

Bản án số: 31/2023/HC-ST
Ngày 19-9-2023
V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trung và bà Đỗ Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa : Ông Dương Phúc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 22/2023/TLST-HC ngày 14 tháng 4 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực đất đai*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 27/2023/QĐXXST-HC ngày 30-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2023/QĐST-HC ngày 15-9-2023 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị A ; địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T; địa chỉ: Thôn 2, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên – Văn bản ủy quyền ngày 04-8-2023 – Có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện Đ; địa chỉ: Thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Kiều L; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ - Văn bản ủy quyền ngày 27-6-2023 - Có đơn xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Hồng N;

3.2. Ông Nguyễn Văn S;

3.3. Ông Nguyễn V;

3.4. Ông Nguyễn Ngọc H;

3.5. Ông Nguyễn Đức H;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn xét xử vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phương Cao N; địa chỉ: Số 146/59/18/159A, đường V, phường 02, quận B, thành phố Hồ Chí Minh - Văn bản ủy quyền ngày 15-8-2023 - Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện ngày 07-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện bà Nguyễn Thị A trình bày: Năm 1994, hộ bà Nguyễn Thị A khai hoang diện tích đất 1890m², tọa lạc tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Năm 2001 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đ thu hồi diện tích đất trên nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ. Sau khi bị khiếu nại, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1017/QĐ-UBND ngày 16-8-2007 về việc phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500 điểm dân cư khối 9 tại tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008 về việc thu hồi đất của các hộ dân; Quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-2008 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, trong đó hộ bà A được bồi thường, hỗ trợ số tiền 114.243.000đồng. Ngày 10-9-2010, UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1858/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bổ sung, trong đó hộ bà A được bồi thường, hỗ trợ bổ sung 46.943.000đồng. Ngày 08-6-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định: 1085/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số điều tại Quyết định số: 1017/QĐ-UBND ngày 16-8-2007. Ngày 19-9-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2061/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008, cụ thể điều chỉnh diện tích thu hồi 1890m² còn 590,9m² (Diện tích đất 1299,1m² không thu hồi hộ bà A sử dụng). Ngày 27-9-2018 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2591/QĐ-UBND về việc hủy các quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-2008 và số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà A nhưng đến nay chưa phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ là trái pháp luật.

Do đó, bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tuyên bố: Hành vi của UBND huyện Đ không bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 195, 196, 197, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 590,9m², tọa lạc tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là trái pháp luật và buộc UBND huyện Đ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị A theo đúng quy định pháp luật.

2. Đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Đ trình bày ý kiến: Điểm dân cư khối 9 (nay là tổ dân phố 8) được UBND huyện Đ phê duyệt quy hoạch xây dựng chi tiết tại Quyết định số: 1017/QĐ-UBND ngày 16-8-2007. Ngày 18-6-2008 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Ngày 25-6-2008 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1244/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân và bổ sung phương án tại Quyết định số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010. Do dự án có một số điều chỉnh nên ngày 19-9-2016 UBND huyện Đ đã ban hành Quyết định số: 2061/QĐ-UBND điều chỉnh một phần Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008 về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị A từ diện tích thu hồi 1.890m² còn 590,9m². Ngày 27-9-2018 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2591/QĐ-UBND về việc hủy bỏ Quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-2008 và số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, đồng thời giao các cơ quan tham mưu UBND huyện Đ xây dựng phương án bồi

thường, hỗ trợ cho các hộ dân theo quy định hiện hành. Quá trình triển khai, UBND huyện Đ gặp một số khó khăn nên chưa thực hiện việc bồi thường hỗ trợ cho các hộ dân; đã tổ chức nhiều cuộc họp, giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện Đ, UBND thị trấn K và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp giải quyết nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm cho các hộ dân, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị A. Do đó, UBND huyện Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Hồng N, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn V, ông Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Đức H (Các con của bà A): Đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị A.

Tại phiên tòa: Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu Hội đồng xét xử tuyên bố: Hành vi của UBND huyện Đ không bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 195, 196, 197, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 590,9m², tọa lạc tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là trái pháp luật và buộc UBND huyện Đ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị A theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thời hiệu khởi kiện : Bà Nguyễn Thị A khởi kiện vụ án trong thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.2]. Về thẩm quyền: Căn cứ khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ Quyết định số: 235/QĐ-CTUBND ngày 21-02-2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông về việc giải quyết đơn khiếu nại của các hộ dân; các Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008 và số: 2061/QĐ-UBND ngày 19-9-2016 của UBND huyện Đ điều chỉnh một phần Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008 về việc thu hồi đất của các hộ dân để thực hiện công trình “Điểm dân cư tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ”; các Quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-2008, số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010 của UBND huyện Đ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và Quyết định số: 2591/QĐ-UBND ngày 27-9-2018 của UBND huyện Đ về việc hủy bỏ các Quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-2008 và số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010 về việc

phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị A, Hội đồng xét xử nhận định: Năm 2001 UBND huyện Đ thu hồi của hộ bà Nguyễn Thị A diện tích đất 1890m², thửa đất số 17, tờ bản đồ độc lập nhưng không ban hành quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ. Ngày 18-6-2008 UBND huyện Đ mới ban Quyết định số: 1096/QĐ-UBND về việc thu hồi đất. Ngày 25-6-2008 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1244/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó hộ bà Nguyễn Thị A được bồi thường, hỗ trợ số tiền 114.243.000đồng. Ngày 10-9-2010 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1858/QĐ-UBND về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung, trong đó hộ bà A được bồi thường, hỗ trợ bổ sung 46.943.000đồng. Tuy nhiên, UBND huyện Đ chưa chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà A. Đến ngày 19-9-2016 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2061/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một phần Quyết định số: 1096/QĐ-UBND ngày 18-6-2008 về việc thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị A từ diện tích thu hồi 1890m² (Thửa đất số 17, tờ bản đồ đo đạc độc lập) còn 1590,9m² (Thửa đất số 195, 196, 197, tờ bản đồ địa chính số 13), mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm. Sau khi điều chỉnh quyết định thu hồi đất, UBND huyện Đ không tiến hành các thủ tục theo quy định để phê duyệt lại phương án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Nguyễn Thị A.

[2.2]. Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003 quy định: “Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi.”

Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất quy định: “Bồi thường *chậm* do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;”

Khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”

Như vậy, ngày 25-6-2008 UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 1244/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị A và được bồi thường, hỗ trợ bổ sung tại Quyết định số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010, nhưng không chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà A. Hiện nay, việc áp giá bồi thường, hỗ trợ tại thời điểm năm 2008 đối với hộ bà Nguyễn Thị A là không phù hợp, quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất và khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013.

[2.3]. Mặt khác, ngày 27-9-2018 của UBND huyện Đ ban hành Quyết định số: 2591/QĐ-UBND về việc hủy bỏ các Quyết định số: 1244/QĐ-UBND ngày 25-6-

2008 và số: 1858/QĐ-UBND ngày 10-9-2010 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân, trong đó có hộ bà Nguyễn Thị A nhưng đến nay UBND huyện Đ vẫn chưa lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà A là trái pháp luật.

[2.4]. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa và yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc tuyên bố hành vi của UBND huyện Đ không bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị A đối với thửa đất số 195, 196, 197, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 590,9m², tọa lạc tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là trái pháp luật và buộc UBND huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị A theo đúng quy định pháp luật.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A được chấp nhận nên người bị kiện UBND huyện Đ phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính. Áp dụng Điều 42 của Luật Đất đai năm 2003; khoản 2 Điều 74 của Luật Đất đai năm 2013; điểm a khoản 2 Điều 9 Nghị định số: 197/2004/NĐ-CP của Chính Phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A.

1.1. Tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Đ không bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn Thị A khi thu hồi đất đối với các thửa đất số 195, 196, 197, tờ bản đồ địa chính số 13, diện tích 590,9m², tọa lạc tại: Tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông là trái pháp luật.

1.2. Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ bà Nguyễn Thị A theo đúng quy định pháp luật.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án : Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- UBND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu: Tổ thụ lý; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

K'Tiêng

